TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2019
"V/vly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Hòa
2. Ông Trần Xuân Lợi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Tú L, xã Quảng H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Minh T, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2019, bản tự khai, các biên bản hòa giải, tại phiên tòa thì nguyên đơn, chị Bùi Thị Ph trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Tr lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng M, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình (Nay là thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) ngày 22/7/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh Tr tại thôn Minh T, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng quan điểm sống,anh Tr thường xuyên rượu chè, chửi bới, gây gổ đánh đập vợ con.Vì vậy,mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên năm 2012 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy mâu

thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 10/7/2012. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Gia H; giao cho anh Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Bùi Gia H. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai, vì hiện nay cháu H đang ở với chị, cháu H đang ở với anh Tr.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/4/2019, các biên bản hòa giải, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh và chị Bùi Thị Ph có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của chị Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh tại thôn Minh T, xã Quảng M, thị xã Ba Đ. Năm 2012 anh đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài thì chị Ph chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống, đến năm 2016 anh về nước thì phát hiện chị Ph ngoại tình và nghi có thai với người khác. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 10/7/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con, vì anh có đủ khả năng và điều kiện.

Về tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ph và anh Nguyễn Văn Tr yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/7/2009 tại UBND xã Quảng M, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ đẻ của anh Tr ở Thôn Minh T, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì anh Tr đi lao động ở nước ngoài, chị Ph đưa con về sinh sống tại gia đình ngoại (bố mẹ đẻ của chị Ph), vợ chồng sống ly thân từ đó. Đến năm 2016 anh Tr về nước, làm ăn sinh sống tại thôn Minh T, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vả lẫn nhau không ai quan tâm đến ai, chị Ph xin ly hôn, anh Tr không đồng ý, mặc dù anh cho rằng giữa anh và chị Ph hiện nay không còn tình cảm, từ khi sống ly thân đến nay anh cũng không quan tâm và không có động thái gì về việc níu kéo, vun đắp để xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh chị trở lại đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không đưa lại kết quả.Vì vậy, cần xử cho chị Ph và được ly hôn với anh Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Ph và anh Tr có hai con chung là Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 10/7/2012. Sau khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 10/7/2012, giao cho anh Tr chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 10/01/2011 cho đến khi các con trưởng thành không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Ph là chính đáng, cần được chấp nhận và cũng phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Ph và anh Nguyễn Văn Tr trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn: Chị Bùi Thị Ph phải chịu theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ph đượcly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Tr được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 10/01/2011; giao cho chị Bùi Thị Ph được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 10/7/2012 cho đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ph phải nộp 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng)mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002334 ngày 01 tháng 4 năm 2019. (Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Minh;
- Lưu VP,hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương